TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2017/HSST.
Ngày: 21-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông: Lường Văn Pọm
2. Bà: Trương thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Minh Quốc– Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: nguyên làm nghề lao động tự do; con ông Lò Văn D, sinh năm 1960 và bà Lò Thị P, sinh năm 1965;vợ là Lò Thị H, sinh năm 1984 và 02 con, lớn 14 tuổi, nhỏ 12 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bắt giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2017 Lò Văn Q, đi bộ từ nhà của Lường Văn Ngoai (bố nuôi của Q), trú tại: Bản Pán II, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu đi xuống Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để mượn xe máy mang BKS 26B2-146.82 của bố đẻ của Q là ông Lò Văn Diêng, trú tại: bản Huổi Tư, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã (*ông Diêng đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu)*. Sau khi mượn được xe thì Q điều khiển xe máy lên khu vực Ngã ba Bản Pán I, xã Chiềng Ly, Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*Q không biết tên và địa chỉ ở đâu*) một gói Heroin được gói bằng nilon mầu hồng bọc bên ngoài bằng giấy bạc mầu vàng với

giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được Heroin thì Q mở gói Heroin ra xem rồi gói lại cất giấu vào túi quần dài bên phải đằng trước đang mặc rồi điều khiển xe máy đi xuống Tiểu khu 21, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Q đến khu vực Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc địa phận Tiểu khu 21, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Phòng PC 47- Công an tỉnh Sơn La yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra Tổ công tác đã thu giữ gói Heroin mà Q đang cất giấu, Tổ công tác đã bắt giữ Q đưa về trụ sở UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lò Văn Q cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an tỉnh Sơn La xử lý theo quy định của pháp luật. (*BL 36 đến 51 HS*).

Tang vật thu giữ gồm:

1./ Một gói giấy bạc mầu vàng, bên trong là lớp giấy nilon mầu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin. (*Q khai nhận là Heorin).*

2./ Một điện thoại di động mầu đen, loại FPT, bên trong có 02 số thuê bao: 01676050058 và số thuê bao 0962305672, điện thoại đã qua sử dụng.

3./ Một xe máy mang BKS: 26B2- 146.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe Ware RSX, mầu đen, có số khung: 043737, số máy: 1081916, xe đã qua sử dụng.

4. Một chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn Q và Một giấy phép lái xe hạng A1 số A6510182 mang tên Lò Văn Q.

(Bốn khoản).(BL: 01- 02 HS).

Hồi 17 giờ 20 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Q, cân tịnh được trọng lượng là: 1,07g (*Một phẩy không bảy gam*), rút 0,05 gam ký hiệu Q1 gửi giám định chất ma túy, còn lại 1,02 gam ký hiệu Q2 niêm phong nhập kho vật chứng. *(BL 31 HS).*

Tại Kết luận giám định số: 581/KLMT ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là chất ma túy; loại chất Heroin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,07 gam, loại chất Heroin. *(BL 35 HS)*

Bản cáo trạng số 136/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Văn Q về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo)

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy: 1,02g *(một phẩy không hai gam)* chất ma túy loại chất Heroin ;

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Diêng 01 xe máy mang BKS: 26B2-146.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe Ware RSX, mầu đen, có số khung: 043737, số máy: 1081916, xe đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số A6510182 cùng mang tên Lò Văn Q. Tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án của bị cáo: 01 điện thoại di động mầu đen, loại FPT, bên trong có 02 số thuê bao: 01676050058 và số thuê bao 0962305672, điện thoại đã qua sử dụng

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn Q: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu,tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép là 1,07 gam Herôn in của bị cáo Lò Văn Q nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ

luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Lò Văn Q để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo Lò Văn Q.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Về vật chứng:

Đối với 1,02g *(một phẩy không hai gam)* chất ma túy loại chất Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe máy mang BKS: 26B2- 146.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe Ware RSX, mầu đen, có số khung 043737, số máy 1081916, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Lò Văn Diêng, ông Diêng không biết việc bị cáo sử dụng xe máy của mình làm công cụ phương tiện phạm tội nên việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng luật không đặt ra xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động mầu đen, loại FPT, bên trong có 02 số thuê bao: 01676050058 và số thuê bao 0962305672, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang và 01 giấy phép lái xe hạng A1số A6510182 cùng mang tên Lò Văn Q. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả cho bị cáo. Riêng điện thoại di động cần tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái Q gặp ở ngã ba bản Pán I, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la là người Q khai đã bán một gói Heroin trị giá 200.000đ cho Q vào ngày 05/6/2017, nhưng do Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới. Do vậy không có cơ sở yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra xác minh làm rõ.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015xử phạt bị cáo Lò Văn Q: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/6/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn Q.

3.Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy: 1,02g *(một phẩy không hai gam)* chất ma túy loại chất Heroin.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số A6510182 cùng mang tên Lò Văn Q.

Tạm giữ thi hành án của bị cáo: 01 điện thoại di động mầu đen, loại FPT, bên trong có 02 số thuê bao: 01676050058 và số thuê bao 0962305672, điện thoại đã qua sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Diêng 01 xe máy mang BKS: 26B2-146.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe Ware RSX, mầu đen, có số khung: 043737, số máy: 1081916, xe đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS báo cho bị cáo Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lò Văn Nghĩa